TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 05/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vinh Bình**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Tân** và ông **Phạm Ngọc Trưng**.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/HSST ngày 28/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê V**, sinh năm 1993 (Tên gọi khác: Gà rừng); Nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Không xác định, mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền sự: Ngày 15/8/2020 bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chưa chấp hành.

Tiền án: Ngày 20/5/2022, bị TAND thành phố Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Ngày 03/11/2017, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu cây đao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác.

Bị can đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, Bộ Công an. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Hữu Nguyên Ph**, sinh ngày 12/3/2005; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc

tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Cha: Lê Hữu Nguyên Th (chết), mẹ: Võ Thị Kim C, sinh năm 1979; Em ruột: 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

**** Bị hại:*** Bà **Lê Thị Ph**, sinh năm 1982, trú tại: thôn M, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Võ Thị Kim C**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn Ph, xã B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bà **Võ Thị Ng**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Ông **Lê Văn V**. Sinh năm 2003. Nơi cư trú: trú tại: thôn M, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Lê Văn Th**, sinh năm 1974. Có mặt.

2. Anh **Lê Minh Tr**, sinh năm 2002. Có mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn X, xã A, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Ông **Ngô Xuân B**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5. Chị **Ngô Dương Bích Th**, sinh ngày 16/11/2005. Nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6. Bà **Lê Thị Ch**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn Ph, xã B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

7. Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: thôn Ph, xã B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Lê Thị Ph điều khiển xe máy biển số 78AH-032.77 đứng tên Lê Văn V *(con ruột của Ph)* đến dựng hẻm bê tông bên hông nhà bà Nguyễn Thị Nh, tại thôn M, xã A để làm cá. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/7/2022, Lê V điều khiển xe môtô biển kiểm soát 78H5-3071 đứng tên Võ Thị Ng là dì của Lê Hữu Nguyên Ph chở Ph từ thành phố Tuy Hòa ra Tuy An để trộm cắp tài sản. Trên đường đi,

V phát hiện một xe môtô loại Sirius *(không xác định được đặc điểm, chủ sở hữu)* dựng trên đường nên V nói Ph lấy xe này nhưng do có người nên V lấy thanh sắt một đầu nhọn, một đầu lục giác ra thử ổ khóa xe của Ph nhưng không được nên V nói để đi mài. Cả hai đến tiệm phế liệu của Lê Văn Th *(là cậu ruột của V)* để mài. Sau khi mài xong, Ph điều khiển chở V quay lại vị trí xe trước đó nhưng có người nên không thực hiện trộm cắp, cả hai tiếp tục đi về hướng biển thì phát hiện xe máy biển số 78AH-032.77, V nói Ph tiếp cận bẻ khóa xe này nên Ph điều khiển chở V vào hẻm bê tông đến sân nhà ông Trần Văn H rồi quay lại, Ph ngồi trên xe 78H5-3071 cảnh giới, còn V dùng đoản kim loại đến mở khóa rồi quay đầu xe, Ph điều khiển xe biển kiểm soát 78H5-3071 đi trước rẽ về hướng trái còn V điều khiển xe biển số 78AH-032.77 rẽ hướng phải đi tiêu thụ xe. Tại nhà của V, V nói với Ph bán xe được số tiền 2.500.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền 1.300.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng thì V giữ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Ph phát hiện mất xe nên báo cáo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐG ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An kết luận: giá trị 01 xe máy biển số 78AH-032.77, nhãn hiệu HDYA, số loại Sirus RC màu sơn đen, số khung B1N4LL002411, số máy FMBHD7002411 là 10.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tập tin video D01-20220703151709.mp4; D04-20220703151710.mp4; D05-20220703151704.mp4; D11-20220703151710.mp4 được lưu trữ bên trong USB, màu bạc, nhãn hiệu Kingston DTSE9 2GB. Không xác định được hình ảnh trang phục *(áo, quần, mũ, dép)* của thanh niên ngồi trước, điều khiển xe mô tô *(chở sau một thanh niên khác)* xuất hiện trong các đoạn video lưu trữ bên trong USB với các mẫu so sánh có tương đồng hay không *(do các đặc điểm chung và riêng của hình ảnh được camera ghi lại không đầy đủ các yếu tố để giám định so sánh).*

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 USB dung lượng 02GB, nhãn hiệu KINGSTON chứa 04 đoạn video trích xuất tại nhà Nguyễn Thị Nhung;

- 01 (một) áo khoát dài tay màu đỏ đen, phần trước ngực có in chữ DŨNG TIẾN GROUP.

- 01 (một) quần thun dài, màu đen có in hình cá sấu ; 01 (một) cái mũ tai bèo, màu xám xanh có quai.

- 01 (một) đôi dép loại dép lào bằng xốp, trên dép có ghi chữ Asia.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WARM, màu xanh loại xe nữ, số máy 150FMH4D202735 BKS 78H5-3071, chưa kiểm tra số khung, vỏ xe nhãn hiệu Jupiter và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0042708 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Phú Yên cấp ngày 18/01/2005 cho Võ Thị Ng. Đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi 9T, màu đen, số Imei 1 863693053637201/01, số Imei 2 863693053637219/01.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng vành màu đen, hai bên vành mũ có chữ Honda, trước mũ có dán hiệu chữ Style.

*** Về dân sự:** Quá trình điều tra Lê Hữu Nguyên Ph và đại diện hợp pháp đã bồi thường số tiền 5.300.000 đồng và 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lê V đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 6.200.000đ. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTA ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố các bị cáo Lê V, Lê Hữu Nguyên Ph về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Vươn và Lê Hữu Nguyên Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại Lê Thị Ph đã nhận lại toàn bộ giá trị bồi thường thiệt hại tài sản, không yêu cầu gì khác; người bị hại yêu cầu HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Lê V, Lê Hữu Nguyên Ph phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 đối với 02 bị cáo; Điểm b,i,s,t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phúc; Điểm h, o khoản 1 Điều 52 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê V.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của TAND Tp. Tuy Hòa, buộc Bị cáo chấp hành hình phạt chung, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/7/2022.

Bị cáo Lê Hữu Nguyên Ph từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án, không khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo cho UBND xã Bình Kiến, Tp Tuy Hòa giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị cáo Lê V đã tự thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại số tiền 6.200.000đồng, đề nghị HĐXX ghi nhận.

*** Về vật chứng vụ án:** Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho bị cáo Lê hữu Nguyên Ph các vật chứng sau:

- 01 *(một)* áo khoát dài tay màu đỏ đen, phần trước ngực có in chữ DŨNG TIẾN GROUP.

- 01 *(một)* quần thun dài, màu đen có in hình cá sấu; 01 *(một)* cái mũ tai bèo, màu xám xanh có quai.

- 01 *(một)* đôi dép loại dép lào bằng xốp, trên dép có ghi chữ Asia.

-01*(một)* điện thoại di động Redmi 9T, màu đen, số Imei 1 863693053637201/01, số Imei 2 863693053637219/01.

- 01 *(một)* mũ bảo hiểm màu hồng vành màu đen, hai bên vành mũ có chữ Honda, trước mũ có dán hiệu chữ Style.

Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB dung lượng 02GB, nhãn hiệu KINGSTON chứa 04 đoạn video trích xuất tại nhà Nguyễn Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/7/2022, tại thôn M, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Lê V cùng Lê Hữu Nguyên Ph có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe máy biển kiểm soát 78AH-032.77 trị giá 10.500.000 đồng của bà Lê Thị Ph. Hành vi của các bị cáo Lê V và Lê Hữu Nguyên Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Lê V: Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên vì mục đích tiêu sài cá nhân mà bị cáo rủ rê bị cáo Lê Hữu Nguyên Ph là người chưa thành niên phạm tội; Bị cáo có nhân thân xấu, mới bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản mà còn tiếp tục phạm tội, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo **Lê Hữu Nguyên Ph** quá trình điều tra và tại phiên tòa tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ sự thật và giải quyết vụ án; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội diễn biến phức tạp tại địa phương cần áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Hữu Nguyên Ph và đại diện hợp pháp đã bồi thường xong số tiền giá trị tài sản 5.300.000 đồng và 1.000.000 đồng mất thu nhập cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Lê Vươn đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 6.200.000đ; xét sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng là tài sản của bị cáo Lê Hữu Nguyên Ph, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho bị cáo Phúc, cụ thể như sau:

- 01 *(một)* áo khoát dài tay màu đỏ đen, phần trước ngực có in chữ DŨNG TIẾN GROUP.

- 01 *(một)* quần thun dài, màu đen có in hình cá sấu; 01 *(một)* cái mũ tai bèo, màu xám xanh có quai.

- 01 *(một)* đôi dép loại dép lào bằng xốp, trên dép có ghi chữ Asia.

-01 *(một)* điện thoại di động Redmi 9T, màu đen, số Imei 1 863693053637201/01, số Imei 2 863693053637219/01.

- 01 *(một)* mũ bảo hiểm màu hồng vành màu đen, hai bên vành mũ có chữ Honda, trước mũ có dán hiệu chữ Style.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WARM, màu xanh loại xe nữ, số máy 150FMH4D202735 BKS 78H5-3071 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0042708 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Phú Yên cấp ngày 18/01/2005 cho Võ Thị Nga. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét.

* Đối với 01 USB dung lượng 02GB, nhãn hiệu KINGSTON chứa 04 đoạn video trích xuất tại nhà Nguyễn Thị Nh có liên quan đến dữ liệu phục vụ điều tra. Do đó, tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và riêng bị cáo V còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác: Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị sẽ xem xét xử lý về đối tượng tiêu thụ xe môtô 78AH-032.77 do các bị cáo phạm tội mà có bằng vụ án khác. Xét thấy, đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, o khoản 1 Điều 52 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê hữu Nguyên Ph.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê V và Lê hữu Nguyên Ph phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê V 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù; Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 20/5/2022 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án *(ngày 04/07/2022)*.

Xử phạt: bị cáo Lê hữu Nguyên Ph 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê hữu Nguyên Ph cho UBND xã B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 6.200.000đ của bị cáo Lê V đối với người bị hại Lê Thị Ph *(Đã bồi thường xong);*

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho Lê Hữu Nguyên Ph các vật chứng sau:

- 01 (một) áo khoát dài tay màu đỏ đen, phần trước ngực có in chữ DŨNG TIẾN GROUP.

- 01 (một) quần thun dài, màu đen có in hình cá sấu; 01 (một) cái mũ tai bèo, màu xám xanh có quai.

- 01 (một) đôi dép loại dép lào bằng xốp, trên dép có ghi chữ Asia.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi 9T, màu đen, số Imei 1 863693053637201/01, số Imei 2 863693053637219/01.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng vành màu đen, hai bên vành mũ có chữ Honda, trước mũ có dán hiệu chữ Style.

- Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB dung lượng 02GB, nhãn hiệu KINGSTON chứa 04 đoạn video trích xuất tại nhà Nguyễn Thị Nhung.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê V, Lê hữu Nguyên Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lê V còn phải chịu 260.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Các cơ quan THTT;
- Người tham gia TT;
- UBND xã B
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Vinh Bình